CTCP FECON (HSX: FCN)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	14,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.5%	**-12.5%**	**4.3%**

2025

ROE 1.4%

+/- YoY ▲ 1.1%

Q4/25

DT thuần 2,715 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 1,572 ▲ 138%

YoY ▲ 1,512 ▲ 126%

2025

DT thuần 6,004 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 2,629 ▲ 77.9%

Q4/25

LN gộp 408 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 251 ▲ 160%

YoY ▲ 262 ▲ 179%

2025

LN gộp 862 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 421 ▲ 95.5%

Q4/25

LN thuần 132 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 95.7 ▲ 264%

YoY ▲ 79.4 ▲ 151%

2025

LN thuần 203 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 142 ▲ 231%

Q4/25

LN sau thuế 79.1 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 62.6 ▲ 379%

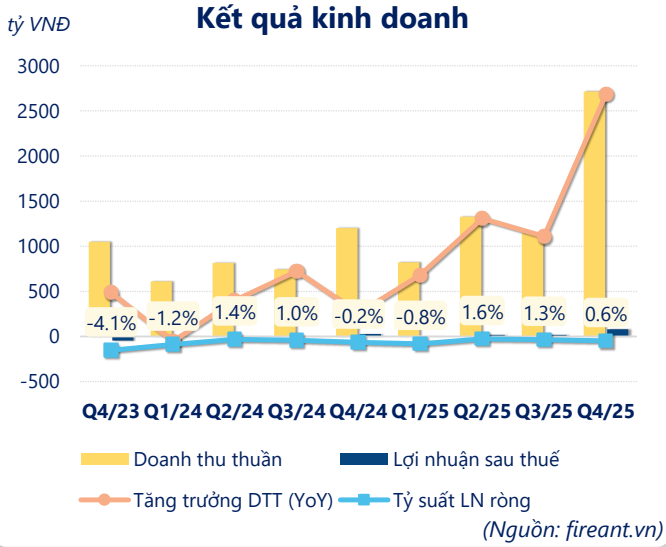
YoY ▲ 50.3 ▲ 175%

2025

LN sau thuế 113 *tỷ VNĐ*

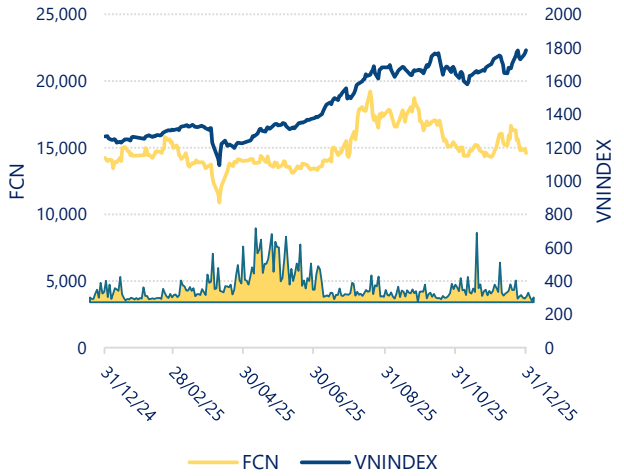
YoY ▲ 82.9 ▲ 275%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

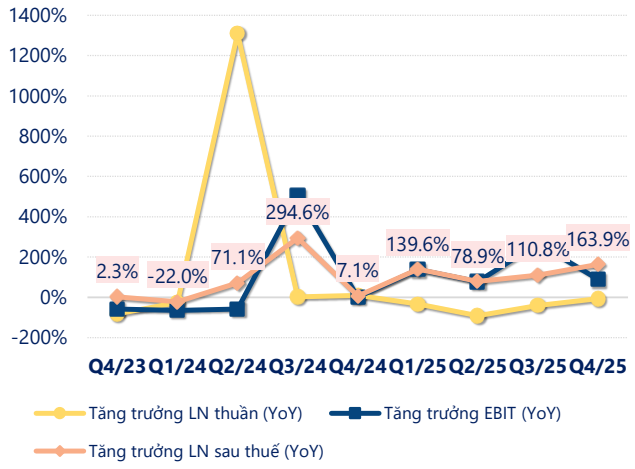
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

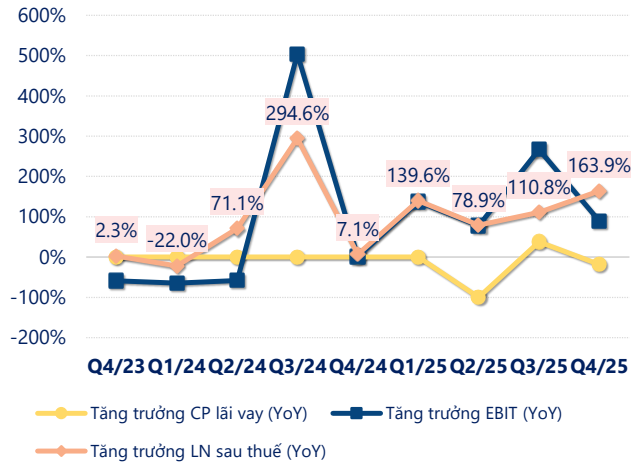
CTCP FECON (HSX: FCN)

Tăng trưởng lợi nhuận



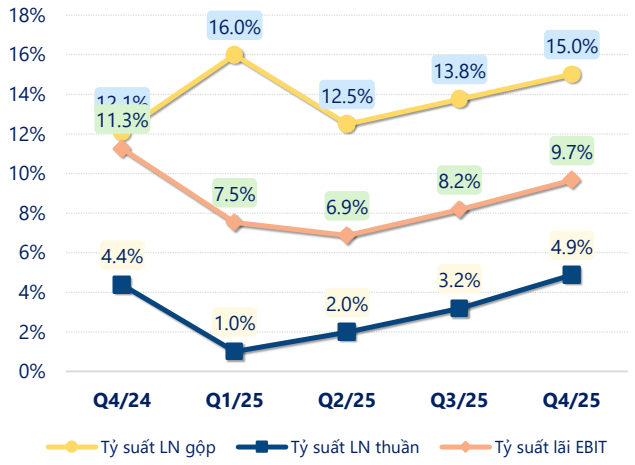
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



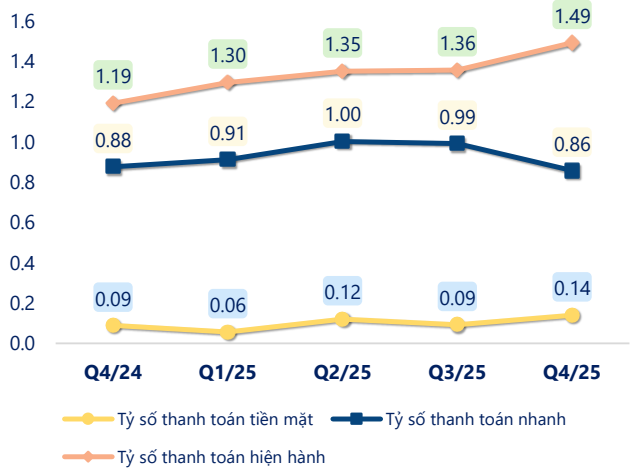
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



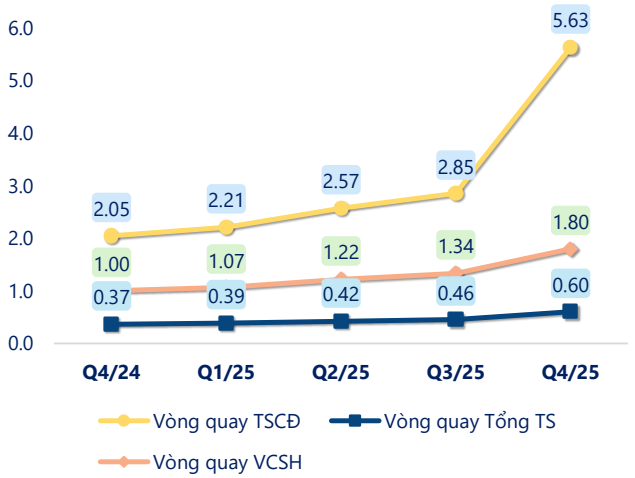
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



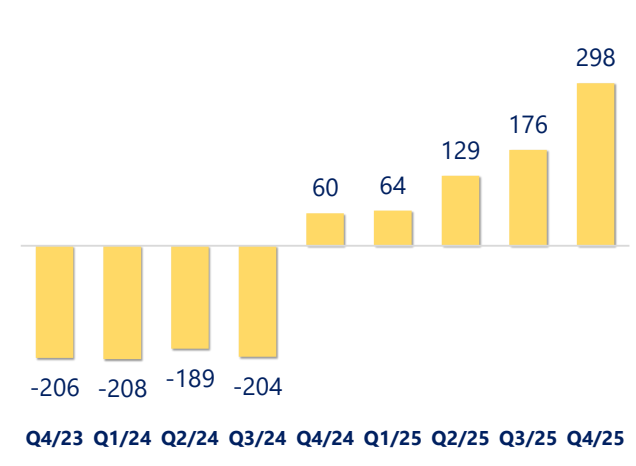
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

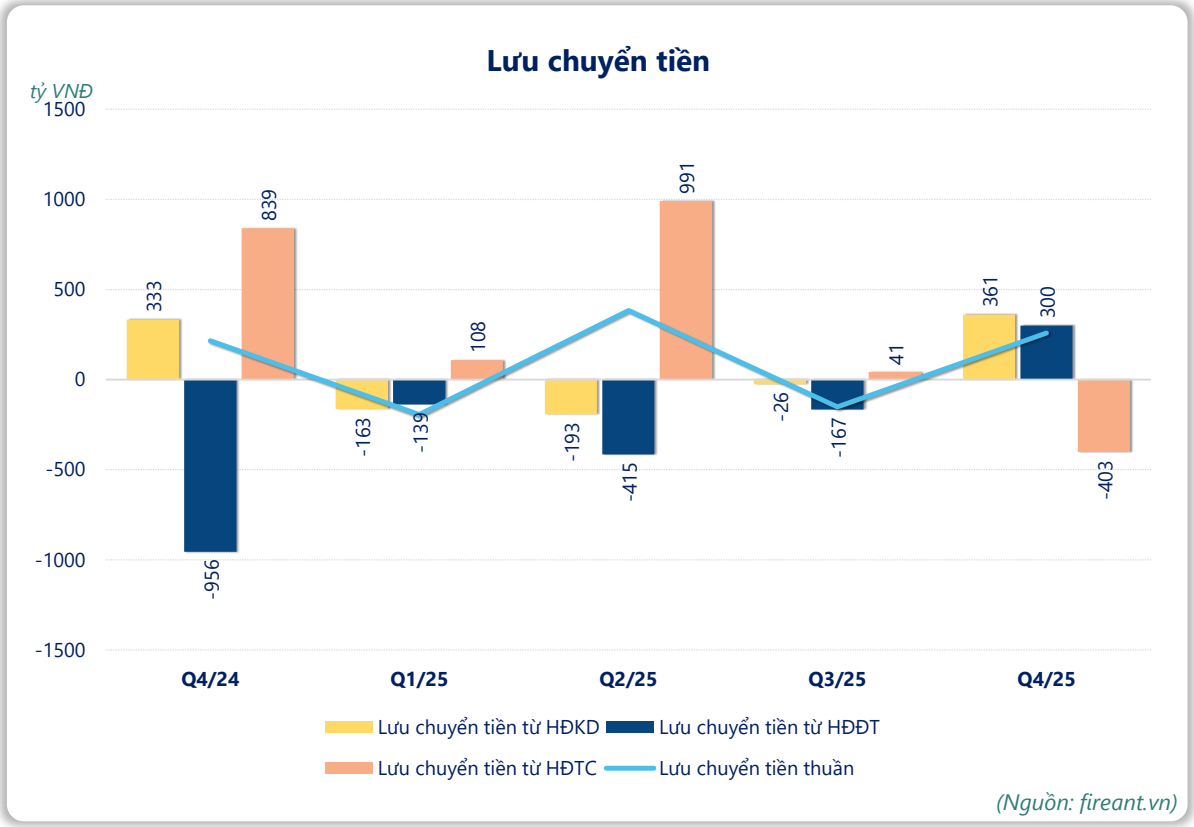


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP FECON (HSX: FCN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,715**	**1,203**	**126%**	**6,004**	**3,375**	**77.9%**
Giá vốn hàng bán	2,307	1,057	118%	5,143	2,934	75.3%
Lợi nhuận gộp	408	146	179%	862	441	95.5%
Doanh thu HĐTC	63.4	63.5	-0.2%	90.8	85.7	6.0%
Chi phí TC	144	91.9	56.3%	361	232	55.6%
Chi phí lãi vay	147	85.5	71.5%	340	215	58.4%
LN trong công ty LKLD	**3.52**	**4.29**	**-18.0%**	**3.48**	**4.27**	**-18.6%**
Chi phí bán hàng	39.2	10.6	270%	63.3	25.9	144%
Chi phí QLDN	**159**	**58.5**	**172%**	**328**	**211**	**55.3%**
LN thuần từ HĐKD	132	52.6	151%	203	61.3	231%
Lợi nhuận khác	**-16.7**	**-2.82**	**-492%**	**-34.6**	**-2.25**	**-1436%**
LN trước thuế	116	49.8	132%	169	59.1	185%
Lợi nhuận sau thuế	**79.1**	**28.8**	**175%**	**113**	**30.1**	**275%**
LNST của CĐ cty mẹ	**17.2**	**-2.02**	**953%**	**47.0**	**9.27**	**407%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)